

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HSST
Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệt;

Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Diện, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh R, tên gọi khác: Bê dê; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Thanh S (*đã chết*) và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc A, tên gọi khác: Mụi; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Thanh Q và bà Lê Thị T; vợ Hoàng Thị Ngọc T (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Tuấn L, tên gọi khác: Ai; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị C; vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn L, tên gọi khác: Đái; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị A; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn P, tên gọi khác: Tí; sinh ngày 06 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S và bà Trương Thị C; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Quang M, tên gọi khác: Rìa; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị X (*đã chết*); vợ Hoàng Thị Hồng P và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2020, Lê Thanh R, Phạm Tuấn L, Lê Văn L, Lê Văn P và Phạm Quốc A cùng nhau ăn nhậu tại nhà Lê Văn P ở số 263 đường D, khu phố T, Phường N, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. R nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền ăn nhậu tiếp nên rủ cả nhóm đột nhập vào nhà kho Tư Dao ở số 119 đường Nguyễn Du, khu phố 8, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để lấy trộm tài sản. Tất cả đều đồng ý nên cùng nhau đi đến nhà kho, vì trời tối, không nhìn thấy rõ bên trong nên 05 người quay về nhà P, sau đó R và Quốc A quay trở lại nhà kho, Quốc Anh dùng tay nâng tấm bạt che cửa sổ lên, còn R dùng thanh gỗ nhặt được ở đường Nguyễn Du để cạy song sắt cửa sổ, sau khi cạy xong thì R và Quốc A trở về nhà Pháp để thông báo cho mọi người. Khoảng 0 giờ ngày 11/4/2020, R, L, Quốc A quay lại nhà kho, L và Quốc A trèo vào trong để tìm tài sản lấy trộm, R đứng ngoài để phụ bê đồ ra, còn L và P thì ở nhà P (*cách nhà kho khoảng 15 mét*) để canh giới. Một lúc sau, L trèo ra và trở về nhà P cùng canh giới, còn Quốc A lần lượt xách ra 04 máy gia công mộc gồm: 01 máy soi hiệu MAKTEC, 01 máy bào hiệu KAINOU, 01 máy chà nhám hiệu MAKTEC và 01

máy mon hiệu HIKAR MASTER (tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Thắng) đưa cho R. R xách 04 máy trên ra bãi cát gần nhà kho và gọi điện hẹn Nguyễn Quang M đến để mua. Sau đó R trở về nhà P và kể cho L, L và P biết đã lấy trộm được 04 máy trên. Khoảng 01 giờ cùng ngày, M đến chỗ hẹn gặp R, mặc dù biết rõ 04 máy gia công mộc trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Số tiền trên R, Quốc A, L, P và L tiêu xài hết. Nguyễn Quang M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ tài sản đã mua được ở trên.

Tại Bản kết luận định giá số 51/KLĐGTS ngày 27/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Tổng giá trị của các tài sản ở trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.811.500 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy soi, màu đỏ đen hiệu MAKTEC; 01 máy mon, màu đỏ đen hiệu KAINOU; 01 máy bào, màu đỏ đen hiệu MAKTEC; 01 máy chà nhám, hiệu HIKAR MASTER và 01 thanh gỗ dài 140 cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 máy soi hiệu MAKTEC, 01 máy bào hiệu KAINOU, 01 máy chà nhám hiệu MAKTEC, 01 máy mon hiệu HIKAR MASTER cho anh Phạm Văn Thắng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; chị Nguyễn Thị Ngọc D có hư hỏng 01 cái cửa sổ nhưng chị D không có yêu cầu về dân sự.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố các bị cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Nguyễn Quang M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo R, Quốc A, L và P;
- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự cho bị cáo L;
- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo M.

Xử phạt R từ 09 đến 12 tháng tù; Quốc A từ 08 đến 09 tháng tù; L từ 07 đến 08 tháng tù; P từ 06 đến 07 tháng tù; M từ 06 đến 07 tháng tù, cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. L từ 08 đến 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 140

cm. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp P.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P đều khai nhận vào tối ngày 10/4/2020, rạng sáng ngày 11/4/2020, R, Quốc A, L, L và P vào nhà kho Tư Dao ở 119 đường Nguyễn Du, Phường 5, thành phố Đông Hà để lấy trộm tài sản. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 01 máy soi màu đỏ đen hiệu MAKTEC; 01 máy môn màu đỏ đen hiệu KAINOU; 01 máy bào màu đỏ đen hiệu MAKTEC và 01 máy chà nhám hiệu HIKAR MASTER của anh Phạm Văn T. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản chiếm đoạt trị giá 4.811.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Đối với Nguyễn Quang M biết rõ tài sản các bị cáo do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ, do đó hành vi của M phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời gian cả nước đang thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, nên cần phải xét xử nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt Lê Văn L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành

khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang M được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Có thái độ thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo R, Quốc A, L, P và M được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét cho bị cáo Phạm Quốc A gia đình thuộc hộ cận nghèo, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có tính đồng phạm đơn giản, xét vai trò của các bị cáo thì bị cáo R là người rủ rê, trực tiếp cạy kho để cho Quốc A vào lấy tài sản và là người liên hệ để tiêu thụ tài sản, do đó hình phạt của R cao hơn các bị cáo khác; Quốc A và L trực tiếp vào kho lấy tài sản nên hình phạt cao hơn P. Bị cáo L tham gia với vai trò thứ yếu, tuy nhiên có nhân thân xấu, đang có tiền án nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nên cần xét xử ngang mức hình phạt với Quốc A và L.

Thấy rằng, các bị cáo R, Quốc A, L, P và M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm, có nơi cư trú rõ ràng cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cũng đảm bảo tín răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Lê Văn L, ngày 30/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 10/4/2020, như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên tổng hợp hình phạt theo Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, chị Nguyễn Thị Ngọc Dao không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 thanh gỗ các bị cáo dùng để cạy cửa lấy tài sản, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy. Số tiền R, Quốc A, L, P và L bán tài sản cho M 700.000 đồng, M đã nộp tài sản trả lại cho người bị hại, số tiền này R, Quốc A, L, P và L được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh R (*tên gọi khác: Bê đê*); Phạm Quốc A (*tên gọi khác: Mụi*); Phạm Tuấn L (*tên gọi khác: Ai*); Lê Văn L (*tên gọi khác: Đái*) và

Lê Văn P (tên gọi khác: *Tí*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nguyễn Quang M (tên gọi khác: *Rìà*) phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- **Lê Thanh R 12** (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020);

- **Phạm Quốc A 10** (*Mười*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020);

- **Phạm Tuấn L 10** (*Mười*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020);

- **Lê Văn P 08** (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020);

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Quang M 08** (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020).

Giao bị cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn P và Nguyễn Quang M cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Văn L 10** (*Mười*) tháng tù; tổng hợp với hình phạt **12** (*Mười hai*) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **22** (*Hai mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 288 Bộ luật dân sự:

Buộc Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L và Lê Văn P phải liên đới nộp số tiền 700.000 (*Bảy trăm ngàn*) đồng khoản thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh gỗ màu nâu dài 140cm, một đầu rộng 09cm, một đầu rộng 04cm, dày 2,3cm. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà ngày 21/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị

cáo Lê Thanh R, Phạm Quốc A, Phạm Tuấn L, Lê Văn L, Lê Văn P và Nguyễn Quang M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THA tp Đông Hà;
- Toà án tỉnh, VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Kim Thương